

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch

Ông Đàm Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phùng Hải X, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1993 tại khu M, thành phố M1, tỉnh Q, Trung Quốc.

Nơi cư trú: Số A, thôn N, Trán K, khu M, thành phố M1, tỉnh Q, Trung Quốc; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 6; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Phùng B (sinh năm 1967) và bà Trần L (sinh năm 1968); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Phùng Tiểu X1, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993 tại thành phố M1, tỉnh Q, Trung Quốc.

Nơi cư trú: Số B, thôn N, trấn K, khu M, thành phố M1, tỉnh Q, Trung Quốc; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Phùng Hoa H và bà Dương Trung C (sinh năm 1963); Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/01/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Hoàng Thị M. Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Làng P, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Trung Quốc:*

Ông Dương Quang Tính - Cán bộ phong Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 ngày 23/01/2018 Tổ công tác thuộc Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế L thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng đang tuần tra kiểm soát tại khu vực biên giới thuộc địa phận Th, xã H, huyện Ph, tỉnh Cao Bằng phát hiện 02 đối tượng người Trung Quốc là Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 đều sinh năm 1993 và trú tại thôn N, trấn K, khu M, thành phố M, tỉnh Q, Trung Quốc có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và mang theo thiết bị, máy móc, đồ vật không rõ nguồn gốc. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ 2 đối tượng cùng tang vật rồi chuyển đến Cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại Cơ quan điều tra các bị can đã khai nhận: Khoảng tháng 12/2017, thông qua mạng xã hội Wechat của Trung Quốc, Phùng Hải X quen biết một người đàn ông tên Q ở tỉnh U - Trung Quốc, qua nói chuyện Q hỏi X “*Có muốn kiếm tiền không?*” rồi Q nói về việc quẹt thẻ để đi mua hàng và đang cần người làm, nếu muốn làm thì bỏ tiền ra mua máy móc thiết bị, sau đó Q sẽ hướng dẫn về cách làm. X đồng ý rồi rủ Phùng Tiểu X1 cùng làm và X1 đã đồng ý. Được khoảng mấy ngày sau Q gửi chuyển phát nhanh cho Phùng Hải X một thiết bị điện tử màu vàng - đen, trên mặt thiết bị có dòng chữ BTMSR; 01 đĩa CD màu xanh; 01 thiết bị điện tử dạng USB màu đen; 20 thẻ nhựa màu

trắng, nhận được hàng X và X1 cùng nhau góp tiền thanh toán với Q hết 2.000NDT (hai nghìn nhân dân tệ). Theo hướng dẫn của Q, Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 đã lên mạng và tìm mua được 01 máy dập thẻ ATM, 01 máy in phun màu với giá 2.000NDT (hai nghìn nhân dân tệ). Mua được máy, X và X1 cùng nhau tập dập số và in phun màu lên phôi thẻ ATM theo hướng dẫn của Q và đã làm được khoảng 2 - 3 chiếc thẻ. Sau đó Q gửi tiếp cho X 93 chiếc phôi thẻ nhựa màu (số thẻ này Q không lấy tiền). Khi thấy X có đủ máy móc, Q hướng dẫn X đem những thiết bị, máy móc cùng phôi thẻ ATM này mang sang Việt Nam để làm thẻ ATM giả rồi đem đi mua hàng hóa.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 mang theo thiết bị máy móc cùng các phôi thẻ ATM nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua mốc 946 thuộc khu vực Th, xã H, thị trấn L, huyện Ph, Cao Bằng với mục đích liên lạc với nhóm người Trung Quốc do Q giới thiệu để làm thẻ ATM giả. Đến Việt Nam, X đã liên lạc với Hoàng Thị M sinh năm: 1986 là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke tại thị trấn L, huyện Ph, Cao Bằng qua mạng wechat vì M biết giao dịch bằng tiếng Trung Quốc (do 01 người ở tỉnh U giới thiệu) nhờ M dẫn đường, làm phiên dịch và chi phí ăn uống, thuê xe đến Hà Nội với số tiền 1.000NDT (một nghìn nhân dân tệ) và tiền công phiên dịch 300NDT (Ba trăm nhân dân tệ).

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/01/2018, Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 và Hoàng Thị M đến Hà Nội và X liên lạc bằng wechat với Q thông báo đã đến Hà Nội. Khoảng 20 giờ cùng ngày có ba người đàn ông Trung Quốc (trong đó có một người tên là T, hai người còn lại không rõ họ tên) đến tìm gặp X, X1 để xem xét những thiết bị máy móc, phôi thẻ ATM mà X, X1 đem sang.

Ngày 08/01/2018, T một mình đến phòng của X, X1 rồi dẫn X, X1 mang theo các thiết bị, máy móc cùng phôi thẻ ATM đi xe khách vào đến tỉnh Đắk Lắk. Tại Đắk Lắk, T không nhắc gì đến việc làm thẻ ATM, nên được khoảng 03 - 04 ngày thì X, X1 mang theo thiết bị, máy móc cùng phôi thẻ ATM đi ra Hà Nội còn T vẫn ở lại. Ra đến Hà Nội, X và X1 đến nghỉ tại khách sạn S - Ngõ B1, số 20 đường D, Tr, quận G. Trong thời gian nghỉ tại khách sạn có 03 người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên) đem theo một chiếc máy tính xách tay tìm đến phòng của X, X1 và dùng những thiết bị máy móc và phôi thẻ của X, X1 đem theo làm ra được một chiếc thẻ ATM giả hoàn chỉnh, đồng thời nhập thông tin vào chiếc thẻ rồi cùng nhau đi 02 chiếc taxi đến một Trung tâm thương mại tại Hà Nội vào một cửa hàng bán đồng hồ (không rõ địa chỉ cụ thể), X và X1 đứng bên ngoài quan sát còn 01 người đàn ông Trung Quốc vào hỏi mua một chiếc đồng hồ rồi dùng chiếc thẻ ATM vừa làm được mang ra thanh toán bằng hình thức quẹt thẻ nhưng không thanh toán được nên cùng nhau đi ra ngoài và người đàn ông này nói với X *“những đồ này không dùng được nữa, chúng mày không có hộ chiếu để bị công an bắt nên về Trung Quốc đi”* rồi người này cầm theo chiếc thẻ giả vừa làm được đi đâu không rõ.

Ngày 23/01/2018, X và X1 đã liên lạc tìm được một chiếc xe taxi để trở về Trung Quốc, khi đến khu vực Th, xã H, huyện Ph Cao Bằng thì bị lực lượng Biên phòng Cao Bằng phát hiện, tạm giữ người cùng toàn bộ tang vật, gồm: Một máy dập chữ nổi thẻ PVC; Một máy in màu chữ dập nổi thẻ PVC; Một thiết bị

giống máy tính màu trắng hồng; 01 đĩa CD; 01 USB; 93 thẻ nhựa màu PVC; 20 thẻ nhựa màu trắng PVC; 03 thẻ ngân hàng China Construction Bank; 06 thẻ ngân hàng ICBC; 03 thẻ ngân hàng Bank Of Communication; Một thẻ ngân hàng Postal Savings Bank Of China; Một thẻ ngân hàng CGB; 01 hóa đơn bán lẻ cửa hàng J, ngày 22/01/2018 19:47:41 số hóa đơn: BL180122500051, địa chỉ số B1 đường D; 01 hóa đơn thanh toán, tên đại lý J, địa chỉ số B1, đường D, quận G, Hà Nội ngày 22/01/2018 giờ 19:47:07 (ghi chữ Vietcombank trên hóa đơn); 01 tem dán hành lý nhà xe A1 tuyến Đắc Lắc - Đ1 xe: 47B-01768.

*Thu giữ trên người Phùng Hải X:

- + Một tờ tiền NDT, mệnh giá 100 tệ;
- + Hai tờ tiền VNĐ, mệnh giá 200.000đ;
- 01 ví da màu nâu, trong ví có:
 - + Tiền NDT trong đó: một tờ mệnh giá 50 tệ; hai tờ mệnh giá 10 tệ; hai tờ mệnh giá 05 tệ; hai tờ mệnh giá 01 tệ; một tờ mệnh giá 05 hào.
 - + Tiền VNĐ: một tờ mệnh giá 500đ (năm trăm đồng).
 - + 01 vỏ sim Viettel, ghi số 0968897xxx
 - 01 giấy chứng minh thư của Phùng Hải X, số: 440923199309053xxx
 - 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356721087982xxx (Bút lục: 17-18)

*Thu trên người Phùng Tiểu X1:

- + Tiền NDT gồm: một tờ mệnh giá 10 tệ; ba tờ mệnh giá 01 tệ; một tờ mệnh giá 05 tệ; hai tờ tiền mệnh giá 100 tệ;
- + Tiền VND gồm: một tờ mệnh giá 50.000đ; một tờ mệnh giá 500.000đ; một tờ mệnh giá 200.000đ;
- 01 thẻ thông hành của Phùng Tiểu X1, trên thẻ có ghi “C57988143 F”
- 01 giấy chứng minh thư của Phùng Tiểu X1, số: 440923199301023xxx
- 02 giấy phép lái xe của X1
- 01 ví da màu đen bên ngoài ghi chữ “RED DRAGONFLY”
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng: số IMEI: 355440076478xxx
- 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng có số IMEI1: 864448035152xxx và IMEI2: 864448035152xxx

Sau khi thu giữ các đồ vật, tài sản nêu trên đều được niêm phong theo quy định.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 21/PC45 trưng cầu toàn bộ số máy móc, thiết bị và toàn bộ số thẻ trên. Ngày 21/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 26/PC45 yêu cầu giám định đối với: 01 thiết bị màu vàng đen in dòng chữ “BTMSR” trên vỏ thiết bị.

Tại bản kết luận giám định số: 957A/C54-P6 ngày 15/6/2018 và kết luận giám định bổ sung số 1029/C54-P6 ngày 19/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Các mẫu gửi giám định nêu trên có tính năng, tác dụng khi kết hợp lại với nhau có thể làm ra được các thẻ ngân hàng giả chứa dữ liệu thông tin giống với thẻ ngân hàng thật”.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSCB- P2 ngày 17-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 về tội “Sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai: Chúng tôi nhập cảnh vào Việt Nam không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp. Sau khi đến Việt Nam chúng tôi được một người phụ nữ Việt Nam đón, phiên dịch đưa chúng tôi đi xuống Hà Nội. Khi từ Trung Quốc sang chúng tôi có mang theo thiết bị máy móc cùng các phôi thẻ ATM rồi xuống Hà Nội gặp một số đối tượng người Trung Quốc ở Việt Nam để làm thẻ ATM giả. Khi chúng tôi đến Hà Nội có nghỉ ở một khách sạn, đến ngày hôm sau có một người đàn ông Trung Quốc đến phòng nơi chúng tôi đang thuê và lấy máy làm thẻ ATM và phôi thẻ giả ra làm được một chiếc thẻ ngân hàng giả sau đó cùng nhau đi đến một siêu thị để mua hàng nhưng không thanh toán được nên Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 quay trở về Trung Quốc. Khi quay về đến khu vực Th, xã H, huyện Ph, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt người cùng các tang vật.

Người làm chứng Hoàng Thị M khai: Tôi chỉ được Phùng Hải X và Phùng Tiểu X1 thuê để làm phiên dịch, không hề biết mục đích của hai người này đến Việt Nam để làm gì.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 về tội “Sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 37 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo và xử phạt: Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 từ 03 đến 05 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung Trục xuất các bị cáo khỏi lãnh thổ nước Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng là phương tiện phạm tội, trả lại cho các bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết vì quá trình điều tra không xác định được hành vi các bị cáo gây thiệt hại cụ thể.

Bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 trình bày lời bào chữa cho rằng do bản thân do không hiểu biết pháp luật Việt Nam, nhất thời hám lợi nên đã vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng chính sách

khoan hồng của pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức thực hiện hành vi sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để sản xuất thẻ ATM giả nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; phù hợp với số vật chứng đã được thu giữ gửi giám định, tại bản kết luận giám định số: 957A/C54-P6 ngày 15/6/2018 và kết luận giám định bổ sung số 1029/C54-P6 ngày 19/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Các mẫu gửi giám định nêu trên có tính năng, tác dụng khi kết hợp lại với nhau có thể làm ra được các thẻ ngân hàng giả chứa dữ liệu thông tin giống với thẻ ngân hàng thật”.

Đây là vụ án sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo là người Trung Quốc, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua máy móc công cụ, phương tiện từ nước Trung Quốc đưa vào nước Việt Nam kết hợp với những đối tượng người Trung Quốc khác ở Việt Nam để làm thẻ Ngân hàng giả với mục đích chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật Nhà nước Việt Nam nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Các bị cáo và những đối tượng người Trung Quốc câu kết, liên lạc qua mạng Internet với nhau tạo thành đường dây chặt chẽ, kín đáo, sử dụng kỹ thuật công nghệ cao để thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đã có hành vi làm, tàng trữ, sử dụng, lưu hành thẻ ngân hàng giả nhằm chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã mang theo thiết bị máy móc phương tiện và 20 chiếc thẻ trắng, 93 thẻ

nhựa màu vàng để sản xuất thẻ Ngân hàng giả, sau khi sản xuất được thẻ giả các bị cáo đã cùng nhau đi đến một siêu thị để mua hàng nhưng không thanh toán được, lo sợ bị phát hiện các bị cáo đang quay về Trung Quốc thì bị bắt giữ. Các bị cáo phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự theo pháp luật Việt Nam.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 đã có hành vi sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Mặc dù các bị cáo chưa thực hiện chiếm đoạt tài sản thành công, tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã hoàn thành và có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 về tội “sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo: Đối với bị cáo Phùng Hải X, giữ vai trò là một mắt xích trong đường dây câu kết liên lạc với các đối tượng người Trung Quốc thực hiện hành vi phạm tội, trong vụ án này bị cáo là người trực tiếp tìm mua máy móc thiết bị để làm thẻ giả, mọi liên lạc trao đổi với đối tượng người Trung Quốc đều do bị cáo thực hiện, bị cáo là người rủ rê bị cáo X1 thực hiện hành vi. Đối với Phùng Tiểu X1 cũng đồng tình và trực tiếp cùng bị cáo X chuẩn bị máy móc phương tiện cùng sang Việt Nam thực hiện hành vi phạm tội, nhưng mọi giao dịch, liên lạc trao đổi với các đối tượng người Trung Quốc đều do X thực hiện. Xét về vai trò các bị cáo trong vụ án thì bị cáo X giữ vai trò chính, tích cực hơn bị cáo X1.

Hành vi phạm tội của Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 xâm phạm đến tài sản của người khác, hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng viễn thông, mặt khác ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý theo quy định của pháp luật, cần có hình phạt nghiêm khắc. Xét thấy cần thiết phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để chính bản thân các bị cáo tự trả giá cho hành vi phạm tội của mình, làm gương cho người khác và phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 đều có nhân thân tốt, thể hiện ở việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các cáo không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Xét thấy đề nghị xử phạt các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 từ 3 đến 5 năm tù về tội “sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Phùng Hải X mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Phùng Tiểu X1.

[5]. Đối với Phùng Thị M được các bị cáo thuê để phiên dịch và dẫn đường từ huyện Ph - Cao Bằng đến Hà Nội. M không biết việc X và X1 sang Việt Nam với mục đích phạm tội, M cũng không đứng ra tổ chức, chủ động môi giới chỉ khi X và X1 đến Việt Nam mới thuê M dẫn đường đến Hà Nội, do đó không đặt vấn đề xử lý hình sự trong vụ án này.

Đối với các đối tượng người Trung Quốc khác đã tham gia vào việc làm thẻ Ngân hàng giả, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng không đủ điều kiện để điều tra, xác minh và xử lý.

[6]. Việc xử lý vật chứng: Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định và xử lý như sau: Đối với vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo. Đối với vật chứng là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, phát mại sung công quỹ Nhà nước. Cụ thể:

*** Xử tịch thu tiêu hủy:**

- 01 máy kỹ thuật, mặt sau in chữ số: NO.201700010203, đã niêm phong;
- 01 máy kỹ thuật, trên bề mặt máy có in: WT-90AS, đã niêm phong;
- 01 thiết bị điện tử màu trắng hồng, trên bề mặt có in dãy chữ số: ACHF101751630;
- 01 thiết bị điện tử màu vàng- đen, trên bề mặt thiết bị có dòng chữ BTMSR;
- 01 đĩa CD màu xanh;
- 01 thiết bị điện tử dạng USB, màu đen;

- 93 thẻ nhựa màu;
- 20 thẻ nhựa màu trắng;

Số giấy tờ không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy:

- 01 hóa đơn bán lẻ cửa hàng J, ngày 22/01/2018 19:47:41 số hóa đơn: BL180122500051, địa chỉ B1 đường D, chữ đã bị mờ.

- 01 hóa đơn thanh toán, tên đại lý J, địa chỉ số B1, đường D, quận G, Hà Nội ngày 22/01/2018 giờ 19:47:07 (ghi chữ Vietcombank trên hóa đơn) chữ đã bị mờ.

- 01 tem dán hành lý nhà xe A1 tuyến Đắc Lắc- Đ1 xe: 47B- 01768.

- 01 vỏ sim Viettel, ghi số 0968897xxx

*** Xử trả lại Phùng Hải X:**

- 01 (một) tờ tiền NDT, mệnh giá 100 tệ, có số seri: Q2L3013483;

- 02 (hai) tờ tiền VNĐ, mệnh giá 200.000đ, có số seri: RH16164528 và SJ 10875891;

- Tiền NDT trong đó: 01 (một) tờ mệnh giá 50 tệ, số seri: SW88961334; 02 (hai) tờ mệnh giá 10 tệ, có số seri: Y1C6854654 và H7S0601512; 02 (hai) tờ mệnh giá 05 tệ, có số seri: Z4F5047473 và KG59605610; 02 (hai) tờ mệnh giá 01 tệ, số seri: R5G7322493 và B3B3084150; một tờ mệnh giá 05 hào, số seri: SP96152602.

- Tiền VNĐ: 01 (một) tờ mệnh giá 500đ (năm trăm đồng), số seri: EC5363997;

- 01 ví da màu nâu;

- 01 giấy chứng minh thư của Phùng Hải X, số: 440923199309053xxx;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Banhk, trên bề mặt có in dãy số: 6236683320019132919;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6222022016004657254;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Banhk, trên bề mặt có in dãy số: 4895920357423838;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 4632310045664480;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6258590054209362;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 6221682926272019;

Số thẻ Ngân hàng trên (gồm 6 thẻ) của Phùng Hải X, qua giám định là thẻ do các Ngân hàng Trung Quốc phát hành, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được hoàn trả lại, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần xử hoàn trả cho bị cáo.

*** Xử trả lại Phùng Tiểu X1:**

- Tiền NDT gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 10 tệ, số seri: Y1E0398241; 03 (ba) tờ mệnh giá 01 tệ, có số seri: R67S856671; TX31638930; M88P921950; 01 (một) tờ mệnh giá 05 tệ, số seri: HT89567542; hai tờ tiền mệnh giá 100 tệ, có số seri: L0A0769301 và WT90937182;

- Tiền VND gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 50.000đ, số seri: RA14744682; 01 (một) tờ mệnh giá 500.000đ, số seri: EF08173271; 01 (một) tờ mệnh giá 200.000đ, số seri: WT14771461.

- 01 thẻ thông hành của Phùng Tiểu X1, trên thẻ có ghi “C57988xxx F”.

- 01 giấy chứng minh thư của Phùng Tiểu X1, số: 440923199301023xxx.

- 02 giấy phép lái xe của X1 đều có dãy số 440923199301023xxx.

- 01 ví da màu đen bên ngoài ghi chữ “RED DRAGONFLY”.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng: số IMEL: 355440076478xxx;

- 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng có số IMEL1: 864448035152xxx và IMEL2: 864448035152xxx, đã niêm phong.

02 chiếc điện thoại này bị cáo không dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được trả lại, xét thấy 02 chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần xử hoàn trả cho bị cáo X1.

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6212262016005017052;

- 01 thẻ ngân hàng Bank Of Communication, trên bề mặt có in dãy số: 6222620710023358466;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 6236683320020476628;

- 01 thẻ ngân hàng Postal Savings Bank Of China, trên bề mặt có in dãy số: 6221505800001888055;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6258590054427220;

- 01 thẻ ngân hàng Banhkh Of Communication, trên bề mặt có in dãy số: 6222530710994489;

- 01 thẻ ngân hàng CGB, trên bề mặt có in dãy số: 6258081682216730.

Số thẻ Ngân hàng trên (gồm 7 thẻ) của Phùng Tiểu X1, qua giám định là thẻ do các Ngân hàng Trung Quốc phát hành, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được hoàn trả lại, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần xử hoàn trả cho bị cáo.

*** Xử tịch thu phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số IMEL: 356721087982xxxx của Phùng Hải X vì bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết vì trong quá trình điều tra không xác định được thiệt hại.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 phạm tội “Sử dụng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 37 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 (hai) bị cáo, xử phạt:

Phùng Hải X 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/01/2018.

Phùng Tiểu X1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 23/01/2018.

Trục xuất các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 khỏi lãnh thổ nước Việt Nam sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

*** Xử tịch thu tiêu hủy:**

- 01 máy kỹ thuật, mặt sau in chữ số: NO.201700010203, đã niêm phong;

- 01 máy kỹ thuật, trên bề mặt máy có in: WT-90AS, đã niêm phong;

- 01 thiết bị điện tử màu trắng hồng, trên bề mặt có in dãy chữ số: ACHF101751630;

- 01 thiết bị điện tử màu vàng- đen, trên bề mặt thiết bị có dòng chữ BTMSR;

- 01 đĩa CD màu xanh;

- 01 thiết bị điện tử dạng USB, màu đen;

- 93 thẻ nhựa màu;

- 20 thẻ nhựa màu trắng;

- 01 hóa đơn bán lẻ cửa hàng J, ngày 22/01/2018 19:47:41 số hóa đơn: BL180122500051, địa chỉ số B1, đường D, chữ đã bị mờ.

- 01 hóa đơn thanh toán, tên đại lý J, địa chỉ số B1, đường D, quận G, Hà Nội ngày 22/01/2018 giờ 19:47:07 (ghi chữ Vietcombank trên hóa đơn) chữ đã bị mờ.

- 01 tem dán hành lý nhà xe A1 tuyến Đắc Lắc- Đ1 xe: 47B- 01768.

- 01 vỏ sim Viettel, ghi số 0968897xxx

*** Xử trả lại Phùng Hải X:**

- 01 (một) tờ tiền NDT, mệnh giá 100 tệ, có số seri: Q2L3013483;

- 02 (hai) tờ tiền VNĐ, mệnh giá 200.000đ, có số seri: RH16164528 và SJ 10875891;

- Tiền NDT trong đó: 01 (một) tờ mệnh giá 50 tệ, số seri: SW88961334; 02 (hai) tờ mệnh giá 10 tệ, có số seri: Y1C6854654 và H7S0601512; 02 (hai) tờ mệnh giá 05 tệ, có số seri: Z4F5047473 và KG59605610; 02 (hai) tờ mệnh giá 01 tệ, số seri: R5G7322493 và B3B3084150; một tờ mệnh giá 05 hào, số seri: SP96152602.

- Tiền VNĐ: 01 (một) tờ mệnh giá 500đ (năm trăm đồng), số seri: EC5363997;

- 01 ví da màu nâu;

- 01 giấy chứng minh thư của Phùng Hải X, số: 440923199309053xxx;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 6236683320019132919;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6222022016004657254;

- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 4895920357423838;

- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 4632310045664480;
- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6258590054209362;
- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 6221682926272019;

*** Xử trả lại Phùng Tiểu X1:**

- Tiền NDT gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 10 tệ, số seri: Y1E0398241; 03 (ba) tờ mệnh giá 01 tệ, có số seri: R67S856671; TX31638930; M88P921950; 01 (một) tờ mệnh giá 05 tệ, số seri: HT89567542; hai tờ tiền mệnh giá 100 tệ, có số seri: L0A0769301 và WT90937182;

- Tiền VND gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 50.000đ, số seri: RA14744682; 01 (một) tờ mệnh giá 500.000đ, số seri: EF08173271; 01 (một) tờ mệnh giá 200.000đ, số seri: WT14771461.

- 01 thẻ thông hành của Phùng Tiểu X1, trên thẻ có ghi “C57988xxx F”.
- 01 giấy chứng minh thư của Phùng Tiểu X1, số: 440923199301023xxx.
- 02 giấy phép lái xe của X1 đều có dãy số 440923199301023xxx.
- 01 ví da màu đen bên ngoài ghi chữ “RED DRAGONFLY”.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng: số IMEL: 355440076478xxx;
- 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng có số IMEL1: 864448035152xxx và IMEL2: 864448035152xxx, đã niêm phong.
- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6212262016005017052;
- 01 thẻ ngân hàng Bank Of Comminication, trên bề mặt có in dãy số: 6222620710023358466;
- 01 thẻ ngân hàng China Constructinon Bank, trên bề mặt có in dãy số: 6236683320020476628;
- 01 thẻ ngân hàng Postal Savings Bank Of China, trên bề mặt có in dãy số: 6221505800001888055;
- 01 thẻ ngân hàng ICBC, trên bề mặt có in dãy số: 6258590054427220;
- 01 thẻ ngân hàng Banhk Of Comminication, trên bề mặt có in dãy số: 6222530710994489;
- 01 thẻ ngân hàng CGB, trên bề mặt có in dãy số: 6258081682216730.

*** Xử tịch thu phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với
Phùng Hải X:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, có số IMEL:
356721087982xxx.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 37 ngày 18 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phùng Hải X, Phùng Tiểu X1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa

